

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026

DỰ THẢO 12.2. (20/7/2026)

NGHỊ ĐỊNH
Về kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 137/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định về kinh doanh xăng dầu.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về kinh doanh xăng dầu và điều kiện kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam.

Nghị định này không áp dụng đối với trường hợp nhập khẩu xăng dầu để pha chế, chạy thử, không kinh doanh thương mại, với số lượng không quá 500 lít hoặc kg/tháng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Thương nhân kinh doanh xăng dầu theo quy định của Luật Thương mại.
- Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kinh doanh xăng dầu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Xăng dầu là tên chung để chỉ các sản phẩm của quá trình công nghệ chưng cất, chế biến dầu thô, chất thải và các nguyên vật liệu khác để tạo ra các sản phẩm

dùng làm nhiên liệu, bao gồm: xăng, nhiên liệu điêzen, dầu hỏa, dầu mazut, nhiên liệu hàng không, nhiên liệu sinh học và các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu, không bao gồm khí các loại.

2. Kinh doanh xăng dầu bao gồm các hoạt động: Xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất, gia công xăng dầu xuất khẩu; sản xuất và pha chế xăng dầu; mua bán xăng dầu tại thị trường trong nước.

3. Sản xuất xăng dầu là quá trình công nghệ chưng cất, chế biến dầu thô, sản phẩm xăng dầu, bán thành phẩm xăng dầu, chất thải và các nguyên vật liệu khác thành các sản phẩm xăng dầu.

4. Pha chế xăng dầu là quá trình trộn sản phẩm, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia và các chế phẩm khác để chuyển hóa thành sản phẩm xăng dầu.

5. Cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu bao gồm: Cảng chuyên dụng; nhà máy sản xuất; xưởng pha chế; kho, bồn, bể tiếp nhận xăng dầu; phòng thử nghiệm; cửa hàng bán lẻ xăng dầu; điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ; phương tiện và trang thiết bị tra nạp nhiên liệu hàng không.

6. Nguyên liệu để sản xuất và pha chế xăng dầu trong nước bao gồm: Dầu thô, sản phẩm, bán thành phẩm xăng dầu, phụ gia, chế phẩm và các nguyên vật liệu khác.

7. Giá bán lẻ xăng dầu là giá bán tại các cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

8. Biến động bất thường về giá là hiện tượng mặt bằng giá thị trường của các mặt hàng xăng dầu lưu thông trên thị trường tăng quá cao hoặc giảm quá thấp so với mặt bằng giá thị trường của một thời kỳ nhất định trước đó.

9. Thương nhân kinh doanh xăng dầu bao gồm các loại hình:

a) Thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu là thương nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu;

b) Thương nhân bao tiêu sản phẩm xăng dầu là thương nhân được giao quyền bao tiêu sản phẩm xăng dầu của thương nhân sản xuất xăng dầu; được bán sản phẩm xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu; được nhập khẩu, xuất khẩu và mua bán nguyên liệu quy định tại khoản 6 Điều này với các thương nhân sản xuất xăng dầu, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu; được xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu thành phẩm trong trường hợp nhằm bảo đảm cân đối nguồn xăng dầu bao tiêu để cung cấp cho các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, theo chấp thuận của Bộ Công Thương;

c) Thương nhân sản xuất xăng dầu là thương nhân thực hiện quá trình công nghệ chưng cất, chế biến: dầu thô, sản phẩm xăng dầu, bán thành phẩm xăng dầu, chất thải và các nguyên vật liệu khác thành các sản phẩm xăng dầu;

d) Thương nhân phân phối xăng dầu là thương nhân thực hiện hoạt động mua bán xăng dầu, đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 15 Nghị định này.

10. Hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân bao gồm: kho xăng dầu, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ trực thuộc thương nhân; chi nhánh, công ty con (bao gồm cả hệ thống phân phối của chi nhánh, công ty con) trực thuộc thương nhân; thương nhân phân phối xăng dầu chỉ nhận xăng dầu duy nhất từ thương nhân theo hợp đồng ký kết giữa hai bên.

11. Sở hữu cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu là việc cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu thuộc sở hữu riêng của thương nhân.

12. Nhiên liệu sinh học là các loại xăng sinh học, nhiên liệu điêzen sinh học, etanol nhiên liệu và nhiên liệu điêzen sinh học gốc quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

13. Thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ là thiết bị bao gồm phương tiện đo, chỉ có 01 (một) thùng chứa đối với mỗi mặt hàng xăng dầu, có sức chứa tính của mỗi thùng tại nhiệt độ thực tế không quá 200 (hai trăm) lít và không được kết nối với kho, bồn hoặc bể chứa xăng dầu.

Điều 4. Mục tiêu, nguyên tắc điều hành kinh doanh xăng dầu

1. Mục tiêu điều hành kinh doanh xăng dầu: Góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

2. Nguyên tắc điều hành kinh doanh xăng dầu: Theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước; hài hòa lợi ích giữa người tiêu dùng, doanh nghiệp sử dụng xăng dầu và doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu; giảm bớt khâu trung gian trong chuỗi cung ứng xăng dầu.

Điều 5. Áp dụng điều ước quốc tế và pháp luật có liên quan

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thực hiện kinh doanh xăng dầu theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, theo các quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Quyền sử dụng cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu trong nhóm công ty mẹ, công ty con

1. Công ty mẹ (sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty con) được quyền sử dụng cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu của công ty con để đáp ứng điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

2. Cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu (trừ cảng chuyên dụng) của công ty con đã được công ty mẹ sử dụng để đáp ứng điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định tại khoản 1 Điều này, công ty con không được tiếp tục sử dụng hoặc cho thuê để đáp ứng điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Điều 7. Chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài

1. Thương nhân kinh doanh xăng dầu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt góp vốn hoặc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài được tiếp tục thực hiện theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu nếu có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần, vốn góp cho nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu, pháp luật khác có liên quan, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

Điều 8. An toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường

1. An toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường đối với cơ sở vật chất phục vụ kinh doanh xăng dầu, nhân viên trực tiếp làm việc tại cơ sở kinh doanh xăng dầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường.

2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu phải đảm bảo duy trì đáp ứng các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình kinh doanh.

Điều 9. Sử dụng biển hiệu, thương hiệu

Việc sử dụng biển hiệu, thương hiệu do các thương nhân kinh doanh xăng dầu tự thỏa thuận nhưng không trái quy định của Luật Thương mại về nhượng quyền thương mại, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Quảng cáo và các quy định khác của pháp luật. Trường hợp không có thỏa thuận về việc sử dụng biển hiệu, thương hiệu với thương nhân kinh doanh xăng dầu khác, thương nhân kinh doanh xăng dầu phải sử dụng biển hiệu, thương hiệu của mình.

Chương II

KINH DOANH XĂNG DẦU

Mục 1

THƯƠNG NHÂN ĐẦU MỐI KINH DOANH XĂNG DẦU

Điều 10. Điều kiện đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

1. Thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định dưới đây được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu:

a) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

b) Sở hữu cảng chuyên dụng hoặc thuê sử dụng cảng chuyên dụng còn thời hạn thuê tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Cảng chuyên dụng đảm bảo tiếp nhận được tàu chở xăng dầu hoặc phương tiện vận tải xăng dầu khác có trọng tải tối thiểu 7.000 (bảy nghìn) DWT, nằm trong hệ thống cảng biển Việt Nam được cơ quan có thẩm quyền công bố tiếp nhận tàu thuyền Việt Nam và nước ngoài.

c) Sở hữu kho tiếp nhận xăng dầu. Tổng sức chứa của các bồn, bể thuộc các kho sở hữu tối thiểu 15.000 m³ (mười lăm nghìn mét khối).

d) Có hệ thống phân phối xăng dầu, cụ thể như sau:

- Tối thiểu 10 (mười) cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu, được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực dưới 05 (năm) năm được chấp nhận làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu;

- Tối thiểu 40 (bốn mươi) thương nhân phân phối xăng dầu chỉ thuộc hệ thống phân phối của thương nhân (bao gồm cả hệ thống phân phối của chi nhánh, công ty con được thương nhân ủy quyền). Hợp đồng ký với thương nhân phân phối xăng dầu còn hiệu lực dưới 05 (năm) năm được chấp nhận.

Thương nhân là tổng đại lý kinh doanh xăng dầu được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu còn hiệu lực và thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực trong thời gian chuyển tiếp được chấp nhận; thương nhân là đại lý bán lẻ xăng dầu chỉ có một cửa hàng bán lẻ xăng dầu và thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu có cửa hàng bán lẻ xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực trong thời gian chuyển tiếp được chấp nhận.

đ) Là thương nhân phân phối xăng dầu tối thiểu trong 36 (ba mươi sáu) tháng liên tục tính đến thời điểm cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định dưới đây được Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu (chỉ kinh doanh nhiên liệu hàng không):

a) Đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này.

Cảng chuyên dụng phải đáp ứng các quy định về bảo đảm kỹ thuật nhiên liệu hàng không;

b) Sở hữu kho tiếp nhận xăng dầu hoặc thuê sử dụng kho tiếp nhận xăng dầu còn thời hạn thuê tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Tổng sức chứa của các bồn, bể thuộc các kho sở hữu hoặc thuê sử dụng tối thiểu 15.000 m³ (mười lăm nghìn mét khối), trong đó có ít nhất 01 (một) kho gắn với cảng chuyên dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Bồn, bể của kho tiếp nhận xăng dầu phải đáp ứng các quy định về bảo đảm kỹ thuật nhiên liệu hàng không;

c) Sở hữu phương tiện và trang thiết bị tra nạp nhiên liệu hàng không hoặc đi thuê còn thời hạn tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Phương tiện và trang thiết bị tra nạp nhiên liệu hàng không phải phù hợp với quy định, tiêu chuẩn mặt hàng nhiên liệu hàng không;

d) Sở hữu hoặc đi thuê phòng thử nghiệm đủ năng lực để kiểm tra chất lượng mặt hàng nhiên liệu hàng không theo tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế theo quy định hiện hành.

3. Sức chứa của bồn, bể của kho tiếp nhận xăng dầu, hệ thống phân phối xăng dầu, phương tiện và trang thiết bị tra nạp nhiên liệu hàng không đã được thương nhân sử dụng để làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu thì không được cho thương nhân khác sử dụng để làm điều kiện cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu.

Điều 11. Thẩm quyền và hồ sơ, trình tự cấp, cấp lại, thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp, cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu cho thương nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 10 Nghị định này.

2. Hồ sơ, trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này.

3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu có thời hạn hiệu lực 05 (năm) năm kể từ ngày cấp.

4. Thương nhân đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải nộp phí (nếu có) theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

5. Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu trong các trường hợp:

a) Thương nhân không tiếp tục làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu và có văn bản đề nghị Bộ Công Thương thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu đã cấp cho thương nhân;

b) Thương nhân ngừng thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh xăng dầu trong thời gian từ 90 (chín mươi) ngày trở lên;

c) Thương nhân không thực hiện đủ tổng nguồn xăng dầu tối thiểu trong 02 (hai) năm liên tiếp;

d) Thương nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chỉ đạo, điều hành về bảo đảm nguồn cung, bình ổn giá của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Thương nhân bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

e) Thương nhân vi phạm quy định về điều kiện đối với thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu và không khắc phục vi phạm trong thời gian 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

g) Thương nhân vi phạm quy định về dự trữ lưu thông xăng dầu và không khắc phục vi phạm trong thời gian 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

h) Thương nhân đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường tại Nghị định này và các quy định của pháp luật về chất lượng;

i) Không thực hiện kiểm toán độc lập chuyên đề về Quỹ bình ổn giá xăng dầu theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định này.

6. Cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm kiểm tra việc khắc phục vi phạm của thương nhân. Trường hợp thương nhân chưa khắc phục được vi phạm trong thời hạn quy định tại điểm e, g khoản 5 Điều này, cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính gửi văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

7. Trường hợp thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu chủ động làm văn bản gửi trả và đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đã cấp cho thương nhân, Bộ trưởng Bộ Công Thương thu hồi và thông báo tới các cơ quan liên quan về việc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đầu mối kinh doanh xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

Trường hợp thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu bị xử phạt vi phạm hành chính, căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đề nghị của cơ quan ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Bộ trưởng Bộ Công Thương thu hồi và thông báo tới các cơ quan liên quan về việc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quyết định thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

8. Sau khi Bộ trưởng Bộ Công Thương thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân tiếp tục chịu trách nhiệm đối với các trách nhiệm, nghĩa vụ phải thực hiện của thương nhân trong thời gian làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

1. Được phân giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu hàng năm.

2. Được quyền nhập khẩu xăng dầu, nguyên liệu để pha chế xăng dầu. Được quyền nhập khẩu, xuất khẩu dầu thô; mua bán dầu thô với các thương nhân sản xuất xăng dầu, thương nhân bao tiêu sản phẩm xăng dầu.

3. Được mua bán xăng dầu, nguyên liệu để pha chế xăng dầu với các thương nhân sản xuất xăng dầu trong nước và thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu khác. Được mua xăng dầu từ thương nhân bao tiêu sản phẩm xăng dầu. Được bán xăng dầu cho người tiêu dùng; bán cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng xăng dầu; bán, cung ứng xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu. Ngoài ra, được bán các loại xăng dầu đặc chủng để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh (xăng dầu không được phép kinh doanh trên thị trường) cho các cơ quan, tổ chức đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Được phân phối xăng dầu thông qua các đơn vị trực thuộc, bao gồm các chi nhánh, công ty con, kho, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ của thương nhân.

5. Đảm bảo có phương tiện vận tải để chuyên chở xăng dầu hoặc hợp đồng dịch vụ vận chuyển xăng dầu.

6. Được cung ứng nhiên liệu hàng không nếu đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.

7. Đảm bảo nguồn cung xăng dầu không thấp hơn mức tổng nguồn tối thiểu được Bộ Công Thương phân giao.

8. Được xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh tạm nhập tái xuất, gia công xăng dầu xuất khẩu và nguyên liệu theo quy định của pháp luật.

9. Quyết định và công bố giá bán buôn, bán lẻ xăng dầu trong hệ thống phân phối theo công thức quy định tại Điều 28 Nghị định này.

10. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Bộ Công Thương.

11. Kết nối mạng với Bộ Công Thương về dữ liệu kho, bồn, bể chứa xăng dầu, tình hình thực hiện tổng nguồn xăng dầu, nhập - xuất - tồn kho xăng dầu và các dữ liệu khác theo quy định của Bộ Công Thương.

12. Đảm bảo hệ thống phân phối của mình hoạt động đúng quy định của pháp luật về giá, đo lường, chất lượng, nguồn cung và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Đảm bảo quyền lợi cho thương nhân phân phối xăng dầu do thương nhân cung cấp xăng dầu.

13. Được ủy quyền cho công ty con (đáp ứng điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu), chi nhánh công ty bán, cung ứng xăng dầu cho người tiêu dùng, cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng xăng dầu, cho thương nhân phân phối xăng dầu, thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu khác và tổ chức tiêu thụ xăng dầu trong và ngoài hệ thống phân phối.

Công ty con (đáp ứng điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu), chi nhánh công ty của công ty mẹ là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu chỉ được mua xăng dầu của công ty mẹ và được thực hiện nội dung ủy quyền nêu trên của công ty mẹ. Chi nhánh công ty con được thực hiện nội dung công ty con (đáp ứng điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu) nhận ủy quyền của công ty mẹ.

Công ty con (đáp ứng điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu) bao gồm chi nhánh công ty con, chi nhánh công ty của công ty mẹ là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh xăng dầu của mình, theo nội dung được ủy quyền của công ty mẹ. Công ty mẹ là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc ủy quyền của mình.

14. Thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

15. Trường hợp thương nhân bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức dẫn tới có sự thay đổi thông tin của thương nhân tại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đã được cấp, thương nhân

phải thông báo bằng văn bản cho Bộ Công Thương và đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp lại hoặc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu.

16. Thực hiện kiểm toán độc lập chuyên đề về Quỹ bình ổn giá xăng dầu theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định này.

Mục 2

SẢN XUẤT, PHA CHẾ XĂNG DẦU

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân sản xuất xăng dầu

1. Được xuất khẩu, nhập khẩu, chuyển khẩu, mua bán nguyên liệu trong nước từ các nguồn hợp pháp, nhập khẩu thành phẩm xăng dầu hoặc ủy thác cho thương nhân có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu thực hiện nhập khẩu. Việc nhập khẩu nguyên liệu và thành phẩm xăng dầu phải theo kế hoạch (hoặc kế hoạch điều chỉnh) đã được Bộ Công Thương xác nhận, thông báo cho cơ quan hải quan làm thủ tục và kiểm tra, giám sát, kiểm soát việc nhập khẩu nguyên liệu và thành phẩm xăng dầu của thương nhân.

2. Được gia công xăng dầu xuất khẩu. Việc gia công xăng dầu xuất khẩu thực hiện theo các quy định của pháp luật về gia công hàng hóa.

3. Được tiêu thụ tại thị trường trong nước xăng dầu do thương nhân sản xuất thông qua hệ thống phân phối của mình theo quy định tại khoản 7 Điều này, được bán xăng dầu cho thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân bao tiêu sản phẩm xăng dầu; được mua bán xăng dầu, nguyên liệu với các thương nhân sản xuất xăng dầu khác. Ngoài ra, được bán các loại xăng dầu đặc chủng để phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh (xăng dầu không được phép kinh doanh trên thị trường) cho các cơ quan, tổ chức đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Được xuất khẩu xăng dầu do thương nhân sản xuất theo kế hoạch (hoặc kế hoạch điều chỉnh) đăng ký với Bộ Công Thương, phù hợp với dự án đầu tư được phê duyệt.

5. Sản xuất xăng dầu theo kế hoạch (hoặc kế hoạch điều chỉnh) đã đăng ký với Bộ Công Thương hàng năm; duy trì mức dự trữ tối thiểu đối với xăng dầu và nguyên liệu cho sản xuất phù hợp với dự án đầu tư được phê duyệt và kế hoạch sản xuất đã đăng ký với Bộ Công Thương.

6. Sản xuất xăng dầu đưa vào lưu thông phải phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn công bố áp dụng.

7. Tổ chức hệ thống phân phối xăng dầu trong nước, phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định này.

8. Thực hiện đăng ký điều chỉnh kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu.

Hồ sơ, trình tự đăng ký, đăng ký điều chỉnh kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu và nguyên liệu theo quy định tại Phụ lục số 2 kèm theo Nghị định này.

9. Trường hợp thương nhân không bảo đảm thực hiện đúng kế hoạch sản xuất xăng dầu đã được xác nhận đăng ký phải có văn bản báo cáo rõ lý do và đề nghị Bộ Công Thương xác nhận điều chỉnh kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu.

10. Thương nhân sản xuất xăng dầu có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng về tình hình sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu theo hướng dẫn của Bộ Công Thương.

Điều 14. Pha chế xăng dầu

1. Thương nhân đáp ứng các điều kiện dưới đây được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu:

- a) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;
- b) Có hệ thống bồn, bể, thiết bị, công nghệ tương ứng dùng để pha chế;
- c) Có tiêu chuẩn công bố áp dụng đối với loại xăng dầu thành phẩm pha chế;
- d) Xây dựng, áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí;

đ) Có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu của thương nhân có năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu xăng dầu theo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hoặc có hợp đồng thuê dịch vụ thử nghiệm còn hiệu lực tối thiểu 12 (mười hai) tháng kể từ ngày nộp hồ sơ với tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của pháp luật để thực hiện thử nghiệm các chỉ tiêu xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

2. Không áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều này đối với thương nhân thực hiện pha chế xăng dầu tại kho ngoại quan xăng dầu.

3. Pha chế xăng dầu được thực hiện tại nơi sản xuất, xưởng pha chế hoặc kho xăng dầu phục vụ cho nhu cầu xăng dầu nội địa của thương nhân.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ quy định, hướng dẫn thực hiện đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu.

Mục 3

THƯƠNG NHÂN PHÂN PHỐI XĂNG DẦU

Điều 15. Điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu

- 1. Thương nhân theo quy định của pháp luật.
- 2. Có cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê sử dụng, được cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu còn hiệu lực.
- 3. Có hợp đồng ký với một hoặc nhiều thương nhân cung cấp xăng dầu là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu khác; chi nhánh công ty, công ty con được ủy quyền của công ty mẹ là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu khác; chi nhánh của

công ty con được ủy quyền của công ty mẹ là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu khác.

Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân phân phối xăng dầu

1. Lựa chọn ký hợp đồng với thương nhân cung cấp xăng dầu dưới hình thức: đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc nhận quyền thương mại bán lẻ xăng dầu hoặc mua xăng dầu từ các thương nhân cung cấp xăng dầu.

Thương nhân phân phối xăng dầu chỉ được ký hợp đồng với một thương nhân cung cấp xăng dầu là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu trong trường hợp lựa chọn ký hợp đồng dưới hình thức làm đại lý bán lẻ xăng dầu hoặc nhận quyền thương mại bán lẻ xăng dầu.

Thương nhân phân phối xăng dầu được ký hợp đồng với một hoặc nhiều thương nhân cung cấp xăng dầu là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu khác trong trường hợp lựa chọn ký hợp đồng dưới hình thức mua xăng dầu từ thương nhân cung cấp xăng dầu.

2. Đăng ký hình thức hoạt động, hệ thống phân phối (cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê sử dụng, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ) với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính và nơi thương nhân có hệ thống phân phối.

Định kỳ 06 (sáu) tháng báo cáo về việc duy trì hình thức hoạt động, hệ thống phân phối gửi về Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính và nơi thương nhân có hệ thống phân phối để theo dõi, quản lý. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc sau khi có thay đổi thông tin thương nhân, hình thức hoạt động, hệ thống phân phối, báo cáo về việc thay đổi thông tin thương nhân, hình thức hoạt động, việc thay đổi và duy trì hệ thống phân phối gửi về Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính và nơi thương nhân có hệ thống phân phối để theo dõi, quản lý.

3. Được bán, cung ứng xăng dầu cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng xăng dầu.

Thương nhân phân phối xăng dầu ký hợp đồng dưới hình thức mua xăng dầu từ nhiều thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu khác được bán xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu khác.

4. Được phân phối xăng dầu thông qua các đơn vị trực thuộc, bao gồm các chi nhánh, công ty con, kho, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ của thương nhân.

5. Thương nhân phân phối xăng dầu nằm trong hệ thống phân phối của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu phải chịu sự giám sát của thương nhân đó.

6. Được ủy quyền cho công ty con (đáp ứng điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu), chi nhánh công ty ký hợp đồng bán, cung ứng xăng dầu cho người tiêu dùng, cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng xăng dầu và tổ chức tiêu thụ xăng dầu trong và ngoài hệ thống phân phối.

Công ty con (đáp ứng đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu), chi nhánh công ty của công ty mẹ là thương nhân phân phối xăng dầu chỉ được mua xăng dầu của công ty mẹ và được thực hiện nội dung ủy quyền nêu trên của công ty mẹ. Chi nhánh công ty con được thực hiện nội dung công ty con (đáp ứng điều kiện đối với thương nhân phân phối xăng dầu) nhận ủy quyền của công ty mẹ. Công ty con (đáp ứng đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu), chi nhánh công ty của công ty mẹ là thương nhân phân phối xăng dầu chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh xăng dầu của mình, theo nội dung được ủy quyền của công ty mẹ. Công ty mẹ là thương nhân phân phối xăng dầu chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về việc ủy quyền của mình.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của Bộ Công Thương.

8. Kết nối mạng với Bộ Công Thương về các dữ liệu sản lượng mua, bán xăng dầu và các dữ liệu khác theo quy định của Bộ Công Thương.

9. Đảm bảo hệ thống phân phối của mình hoạt động đúng quy định của pháp luật về giá, đo lường, chất lượng, nguồn cung và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

10. Thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

11. Chậm nhất 10 (mười) ngày trước khi ngừng lấy hàng của thương nhân cung cấp xăng dầu, thay đổi hoặc bổ sung thương nhân cung cấp xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu phải báo cáo bằng văn bản và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân, theo nội dung thay đổi.

Mục 4

CỬA HÀNG BÁN LẺ XĂNG DẦU, ĐIỂM BÁN XĂNG DẦU VỚI THIẾT BỊ BÁN XĂNG DẦU QUY MÔ NHỎ

Điều 17. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

Thương nhân có công trình, cơ sở vật chất đáp ứng các điều kiện dưới đây được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu:

1. Thuộc sở hữu hoặc thuê sử dụng của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. Thời hạn thuê còn tối thiểu 05 (năm) năm kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.

2. Được thiết kế, xây dựng, kiểm tra công tác nghiệm thu khi hoàn thành thi công xây dựng công trình đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và có trang thiết bị theo đúng quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu

thiết kế cửa hàng xăng dầu, bảo đảm các quy định của pháp luật về an toàn, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Trường hợp đến thời điểm cửa hàng xăng dầu được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, thời hạn thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu còn dưới 05 (năm) năm, cơ quan cấp Giấy chứng nhận vẫn chấp nhận để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận cho cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Ngay sau khi được cấp Giấy chứng nhận, thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm điều chỉnh thời hạn thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu đảm bảo đủ thời hạn quy định tại Giấy chứng nhận và báo cáo bằng văn bản cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận để kiểm tra, giám sát.

Điều 18. Thẩm quyền cấp và hồ sơ, trình tự cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu trên địa bàn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 17 Nghị định này.

2. Hồ sơ, trình tự cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu quy định tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này.

3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu có thời hạn hiệu lực 05 (năm) năm kể từ ngày cấp mới.

4. Thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu phải nộp phí (nếu có) theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu trong các trường hợp:

a) Thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu không tiếp tục hoạt động kinh doanh xăng dầu và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân;

b) Thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

c) Thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chỉ đạo, điều hành về bảo đảm nguồn cung, bình ổn giá của cơ quan có thẩm quyền;

d) Thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu vi phạm quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu và không khắc phục vi phạm trong thời gian 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày ra cơ quan chức năng quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

đ) Thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm số lượng, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường và quy định pháp luật về chất lượng;

e) Thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu không thực hiện quy định về hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo

từng lần bán hàng và kết nối dữ liệu với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

6. Cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm kiểm tra việc khắc phục vi phạm của thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trường hợp thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu chưa khắc phục được vi phạm trong thời hạn quy định tại điểm d khoản 5 Điều này, cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính gửi văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

7. Trường hợp thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu chủ động làm văn bản gửi trả và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi và thông báo các cơ quan liên quan về việc thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

Trường hợp thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu bị xử phạt vi phạm hành chính, căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đề nghị của cơ quan ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi và thông báo các cơ quan liên quan về việc thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

8. Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, thương nhân sở hữu hoặc thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu tiếp tục chịu trách nhiệm đối với các trách nhiệm, nghĩa vụ phải thực hiện của thương nhân trong thời gian hoạt động kinh doanh tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Điều 19. Điều kiện cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

Điểm bán xăng dầu đáp ứng các điều kiện dưới đây được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ:

1. Thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ thuộc sở hữu của thương nhân kinh doanh xăng dầu.
2. Thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ được kiểm định an toàn theo quy định của pháp luật. Phương tiện đo của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ được kiểm định theo quy định của pháp luật về đo lường.
3. Đặt tại địa bàn vùng sâu, vùng xa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và công bố phù hợp với từng thời kỳ.

Điều 20. Thẩm quyền cấp và hồ sơ, trình tự cấp, cấp lại, thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp, cấp lại Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ trên địa bàn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 19 Nghị định này.

2. Hồ sơ, trình tự cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ quy định tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị định này.

3. Thương nhân đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ phải nộp phí (nếu có) theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ trong các trường hợp:

a) Thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ không tiếp tục hoạt động kinh doanh xăng dầu và có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã cấp cho thương nhân;

b) Thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

c) Thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chỉ đạo, điều hành về bảo đảm nguồn cung, bình ổn giá của cơ quan có thẩm quyền;

d) Thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ vi phạm quy định về điều kiện đối với điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ và không khắc phục vi phạm trong thời gian 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày ra cơ quan chức năng quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

đ) Thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đang bị xử lý vi phạm mà tái phạm quy định về bảo đảm số lượng, chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường và quy định pháp luật về chất lượng;

e) Thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ không thực hiện quy định về hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo từng lần bán hàng và kết nối dữ liệu với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

5. Cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính có trách nhiệm kiểm tra việc khắc phục vi phạm của thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ. Trường hợp thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ chưa khắc phục được vi phạm trong thời hạn quy định tại điểm d khoản 4 Điều này, cơ quan chức năng ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính gửi văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã cấp cho thương nhân.

6. Trường hợp thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ chủ động làm văn bản gửi trả và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã cấp cho thương nhân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi và thông

báo tới các cơ quan liên quan về việc thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã cấp cho thương nhân.

Trường hợp thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ bị xử phạt vi phạm hành chính, căn cứ quyết định xử phạt vi phạm hành chính và đề nghị của cơ quan ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi và thông báo tới các cơ quan liên quan về việc thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã cấp cho thương nhân.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã cấp cho thương nhân.

7. Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, thương nhân sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ tiếp tục chịu trách nhiệm đối với các trách nhiệm, nghĩa vụ phải thực hiện của thương nhân trong thời gian hoạt động kinh doanh tại điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

Điều 21. Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh xăng dầu đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ trực thuộc thương nhân

1. Kiểm soát cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

2. Thông báo bằng văn bản về thời gian bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, tại điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

3. Thông báo bằng văn bản về thời gian ngừng bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, tại điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, trong đó ghi rõ lý do ngừng bán hàng.

4. Chỉ ngừng bán hàng sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản, trừ trường hợp vì lý do bất khả kháng (cháy nổ, thiên tai, lũ lụt hoặc đã nỗ lực áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng không thể duy trì việc bán hàng).

5. Niêm yết giá bán các loại xăng dầu tại nơi bán và bán đúng giá niêm yết.

6. Ghi rõ thời gian bán hàng tại khu vực bán hàng, thuận tiện cho quan sát của người mua hàng.

7. Chịu trách nhiệm về chất lượng, số lượng, giá xăng dầu niêm yết, bán ra theo quy định.

8. Trường hợp thương nhân bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức dẫn tới có sự thay đổi thông tin của thương nhân tại Giấy chứng nhận

cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp, thương nhân phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để tiến hành cấp lại hoặc thu hồi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã cấp cho thương nhân.

Trường hợp thương nhân bị chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức dẫn tới có sự thay đổi thông tin của thương nhân tại Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã được cấp, thương nhân phải thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã để tiến hành cấp lại hoặc thu hồi Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã cấp cho thương nhân.

9. Thực hiện quy định về hóa đơn điện tử và cung cấp dữ liệu hóa đơn điện tử theo quy định của Luật quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và cơ quan thuế.

10. Sử dụng biên hiệu, thương hiệu theo quy định tại Điều 9 Nghị định này.

Chương III **QUẢN LÝ KINH DOANH XĂNG DẦU**

Mục 1 **LƯU THÔNG XĂNG DẦU**

Điều 22. Quản lý về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu

1. Xăng dầu lưu thông trên thị trường trong nước phải đáp ứng các quy định về đo lường, chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng.

2. Thương nhân kinh doanh xăng dầu phải thực hiện các yêu cầu về quản lý đo lường, chất lượng xăng dầu theo quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình nhập khẩu, sản xuất, pha chế, tồn trữ, vận chuyển và bán cho người tiêu dùng; chịu trách nhiệm và liên đới chịu trách nhiệm về đo lường, chất lượng xăng dầu trong hệ thống phân phối thuộc mình quản lý.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, tổ chức thực hiện việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, hệ thống đo và thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, giám sát các thiết bị đo này theo quy định của pháp luật về đo lường, quản lý chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn công bố áp dụng; chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan rà soát các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu để điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu chất lượng, phương pháp thử phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong nước, tiêu chuẩn của các nước trong khu vực và quốc tế; chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp; tiến hành thừa nhận lẫn nhau về kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài để bảo đảm đáp ứng yêu cầu kịp thời, nhanh chóng, chính xác và thuận lợi cho công tác kiểm tra.

Điều 23. Dự trữ lưu thông xăng dầu

1. Dự trữ lưu thông xăng dầu là việc thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu duy trì mức tồn kho xăng dầu tối thiểu trong một thời gian nhất định. Xăng dầu tồn kho là xăng dầu thuộc sở hữu của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu.

2. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải đảm bảo dự trữ lưu thông chủng loại xăng dầu được phân giao tổng nguồn tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều này tối thiểu bằng 20 (hai mươi) ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân của thương nhân (không tính sản lượng bán cho thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu khác) trong 01 (một) ngày của năm trước liền kề.

Trường hợp thương nhân mới được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu và thương nhân đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu nhưng năm trước chưa thực hiện tiêu thụ nội địa, mức dự trữ lưu thông được tính theo bình quân 01 (một) ngày trong năm, theo tổng nguồn xăng dầu tối thiểu quy định tại Điều 24 Nghị định này.

3. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu được sử dụng xăng dầu dự trữ lưu thông để đảm bảo nguồn cung trong hệ thống phân phối của thương nhân tại địa bàn và trong thời gian cơ quan có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh.

Điều 24. Tổng nguồn xăng dầu tối thiểu

1. Tổng nguồn xăng dầu tối thiểu được xác định đối với các chủng loại sản phẩm xăng, nhiên liệu diesel, nhiên liệu hàng không. Các sản phẩm xăng dầu còn lại, thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu chủ động nhập mua đáp ứng nhu cầu thị trường, tuân thủ các quy định về hải quan.

2. Hàng năm, trên cơ sở dự báo nhu cầu xăng dầu của nền kinh tế và nguồn xăng dầu sản xuất trong nước, Bộ Công Thương ước tính nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cho năm tiếp theo. Nhu cầu xăng dầu phục vụ cho quốc phòng, an ninh được xác định riêng.

3. Trên cơ sở ước tính nhu cầu tiêu thụ xăng dầu cả năm và đăng ký của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu, Bộ Công Thương giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu phục vụ tiêu thụ nội địa cả năm theo từng chủng loại cho từng thương nhân có Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu.

4. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm thực hiện tổng nguồn xăng dầu tối thiểu được phân giao. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu được phân giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu không thấp hơn 100.000 m³/năm (một trăm nghìn mét khối trong một năm), trừ nhiên liệu hàng không.

Tổng nguồn xăng dầu tối thiểu bao gồm: Xăng dầu nhập khẩu, xăng dầu mua từ các nhà máy lọc dầu trong nước, xăng dầu mua từ thương nhân bao tiêu sản phẩm xăng dầu, xăng dầu tự sản xuất, pha chế. Xăng dầu mua bán giữa các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu với nhau không được tính vào tổng nguồn xăng dầu tối thiểu.

5. Trong trường hợp cần thiết, nhằm bảo đảm nguồn cung, Bộ Công Thương quy định cụ thể tiến độ nhập khẩu hoặc mua xăng dầu trong nước hoặc điều chỉnh

tăng tổng nguồn xăng dầu tối thiểu để thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu thực hiện. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu có trách nhiệm thực hiện tổng nguồn xăng dầu không thấp hơn mức tối thiểu được giao.

6. Các bộ, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra, giám sát việc bảo đảm tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của các thương nhân, bảo đảm đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế và tiêu dùng của xã hội. Trong trường hợp cần thiết, Bộ Công Thương điều chỉnh tăng hoặc giảm mức tổng nguồn tối thiểu đã giao cho các thương nhân.

Điều 25. Thủ tục đăng ký, điều chỉnh tổng nguồn xăng dầu tối thiểu

1. Thủ tục đăng ký tổng nguồn xăng dầu tối thiểu

a) Hàng năm, trên cơ sở tình hình tiêu thụ xăng dầu trong năm và dự báo nhu cầu trong năm tiếp theo, thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu gửi văn bản đăng ký tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của năm tiếp theo qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tới Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 11 hàng năm;

b) Hồ sơ đăng ký gồm có:

- Bản chính văn bản đề nghị trong đó nêu rõ số lượng, chủng loại xăng dầu đăng ký được giao tổng nguồn tối thiểu;

- Bản chính Báo cáo tình hình kinh doanh xăng dầu của đơn vị trong năm, bao gồm số liệu ước thực hiện tổng nguồn trong cả năm;

- Bản sao chứng thực Hợp đồng ký với thương nhân cung cấp xăng dầu;

c) Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Bộ Công Thương phân giao tổng nguồn xăng dầu tối thiểu của năm tiếp theo cho thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu.

2. Thủ tục điều chỉnh tổng nguồn xăng dầu tối thiểu

a) Trường hợp có nhu cầu điều chỉnh tổng nguồn xăng dầu tối thiểu đã được phân giao, thương nhân gửi văn bản đề nghị qua đường bưu điện hoặc trực tiếp về Bộ Công Thương trước ngày 30 tháng 10 hàng năm;

b) Trong trường hợp tổng nguồn cung dự kiến cả năm của các thương nhân đã đảm bảo nhu cầu của thị trường, Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh giảm tổng nguồn xăng dầu tối thiểu đã giao cho các thương nhân trước ngày 30 tháng 11 của năm. Tổng nguồn xăng dầu sau điều chỉnh không được thấp hơn tổng nguồn xăng dầu tối thiểu quy định tại khoản 4 Điều 24 Nghị định này;

c) Trường hợp không điều chỉnh tổng nguồn xăng dầu, Bộ Công Thương trả lời thương nhân bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 26. Xuất khẩu, tạm nhập tái xuất, gia công xuất khẩu xăng dầu và nguyên liệu

1. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu và thương nhân sản xuất xăng dầu được xuất khẩu xăng dầu, nguyên liệu và gia công xuất khẩu xăng dầu. Việc xuất khẩu xăng dầu được thực hiện theo chấp thuận của Bộ Công Thương.

2. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu được kinh doanh tạm nhập tái xuất xăng dầu và nguyên liệu.

3. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu làm thủ tục nhập khẩu xăng dầu vào Việt Nam để bán cho các đối tượng sau đây cũng được áp dụng các quy định về tạm nhập tái xuất xăng dầu:

a) Máy bay của các hãng hàng không nước ngoài cập cảng hàng không Việt Nam, máy bay của các hãng hàng không Việt Nam bay trên các tuyến bay quốc tế xuất cảnh;

b) Tàu biển nước ngoài cập cảng Việt Nam, tàu biển Việt Nam chạy tuyến quốc tế xuất cảnh.

Mục 2 **GIÁ BÁN XĂNG DẦU**

Điều 27. Nguyên tắc điều chỉnh giá bán xăng dầu

1. Giá bán buôn, giá bán lẻ xăng dầu trong và ngoài hệ thống được thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu không thuộc hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về giá và theo cơ chế thị trường.

Giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu được xác định theo công thức quy định tại Điều 28 Nghị định này.

Giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) của thương nhân phân phối xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu không cao hơn giá bán lẻ (riêng dầu mazut là giá bán buôn) được công bố bởi thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu cung cấp xăng dầu cho thương nhân phân phối xăng dầu.

Giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) của thương nhân phân phối xăng dầu không thuộc hệ thống phân phối của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu được thương nhân phân phối xăng dầu quyết định, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về giá và theo cơ chế thị trường.

2. Đối với địa bàn xa cảng, xa kho đầu mối, xa cơ sở sản xuất xăng dầu, nếu có chi phí thực tế phát sinh hợp lý, hợp lệ (đã được kiểm toán) tăng cao dẫn đến giá bán cao hơn giá bán tính toán theo công thức, thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu công bố địa bàn và được quyết định giá bán thực tế tại địa bàn đó để bù đắp chi phí phát sinh nhưng không vượt quá 2% (hai phần trăm) giá bán lẻ của thương nhân công bố cùng thời điểm.

3. Tại địa bàn xa cảng, xa kho đầu mối, xa cơ sở sản xuất, giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) do thương nhân phân phối xăng dầu không thuộc hệ thống phân phối của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quyết định không được vượt quá giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) cao nhất do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu công bố tại cùng địa bàn và cùng thời điểm.

4. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu sau khi điều chỉnh giá thực hiện kê khai giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) gửi về Bộ

Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân có hệ thống phân phối, theo mẫu do Bộ Công Thương quy định.

Thương nhân phân phối xăng dầu không thuộc hệ thống phân phối của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu sau khi điều chỉnh giá thực hiện kê khai giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) gửi về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi thương nhân đóng trụ sở chính và nơi thương nhân có hệ thống phân phối, theo mẫu do Bộ Công Thương quy định.

Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu thực hiện kết nối mạng với cơ quan quản lý nhà nước về dữ liệu kê khai giá theo quy định của Bộ Công Thương.

5. Giá mua bán nhiên liệu hàng không do thương nhân đầu mỗi kinh doanh nhiên liệu hàng không tự thỏa thuận với các đối tác theo cơ chế thị trường, không phải thực hiện quy định tại Điều 28, 29 Nghị định này.

Điều 28. Công thức giá bán xăng dầu

Giá bán xăng dầu bằng (=) giá mua xăng dầu cộng (+) chi phí tạo nguồn cộng (+) chi phí kinh doanh định mức cộng (+) lợi nhuận cộng (+) thuế (thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, các khoản thuế khác (nếu có)).

1. Giá mua xăng dầu do thương nhân tự xác định theo thực tế kinh doanh.

2. Chi phí tạo nguồn (từ nguồn nhập khẩu, từ nguồn mua trong nước) do thương nhân tự xác định theo thực tế kinh doanh.

3. Chi phí kinh doanh định mức là chi phí lưu thông xăng dầu trong nước (chi phí bán buôn, chi phí bán lẻ ở nhiệt độ thực tế) của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu (đã bao gồm chi phí dành cho thương nhân phân phối xăng dầu).

Chi phí kinh doanh định mức hiện hành của chủng loại xăng, dầu điêzen, dầu mazut tiêu dùng nhiều nhất trên thị trường được sử dụng làm mức chi phí khởi điểm. Khi Nghị định này có hiệu lực thi hành, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp Bộ Tài chính công bố chi phí kinh doanh định mức được sử dụng làm mức khởi điểm.

Chi phí kinh doanh định mức hàng năm được điều chỉnh tăng, giảm theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) thực tế bình quân của năm trước do cơ quan Thống kê công bố.

Định kỳ 03 (ba) năm/lần, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có liên quan rà soát, công bố chi phí kinh doanh định mức cho thời kỳ tiếp theo để thương nhân thực hiện.

Trường hợp chi phí kinh doanh định mức biến động bất thường, tác động đến nguồn cung xăng dầu và có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh năng lượng hoặc các chính sách liên quan tác động đến sự tăng giảm chi phí kinh doanh định mức, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các bộ, ngành có liên quan báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép rà soát chi phí kinh doanh định mức được sử dụng làm gốc trước thời hạn định kỳ và công bố để thương nhân thực hiện.

Bộ Công Thương quy định cụ thể nội dung này.

4. Lợi nhuận do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu tự xác định theo thực tế kinh doanh.

5. Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, các khoản thuế khác (nếu có) được thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.

Điều 29. Công bố, kê khai giá bán xăng dầu

1. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu không thuộc hệ thống phân phối của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu công bố, kê khai giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) trong hệ thống phân phối của thương nhân khi thực hiện điều chỉnh giá.

Thương nhân phân phối xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu thực hiện kê khai giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) khi điều chỉnh giá.

2. Thời gian công bố giá bán xăng dầu thực hiện trước thời gian điều chỉnh giá bán xăng dầu.

Thời gian kê khai giá bán xăng dầu thực hiện trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc sau ngày điều chỉnh giá bán xăng dầu.

3. Thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải thông báo công khai giá bán lẻ xăng dầu (riêng dầu mazut là giá bán buôn) của thương nhân tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ thuộc hệ thống và thông báo cho thương nhân phân phối xăng dầu thuộc hệ thống phân phối do mình cung ứng, thông tin trên trang thông tin điện tử của thương nhân (nếu có) và trên các phương tiện thông tin truyền thông khác (nếu có) ngay sau khi công bố điều chỉnh giá.

Thương nhân phân phối xăng dầu không thuộc hệ thống phân phối của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu phải thông báo công khai giá bán lẻ xăng dầu của thương nhân tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ thuộc hệ thống ngay sau khi điều chỉnh giá.

Mục 3 BÌNH ỔN GIÁ XĂNG DẦU

Điều 30. Nguyên tắc bình ổn giá xăng dầu

1. Việc bình ổn giá xăng dầu được thực hiện theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về kinh doanh xăng dầu và pháp luật khác có liên quan.

2. Việc xây dựng, đề xuất và tổ chức thực hiện biện pháp bình ổn giá xăng dầu phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Phù hợp cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; việc bình ổn giá xăng dầu được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Luật Giá, bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp và người tiêu dùng, phù hợp với cơ chế thị trường và không làm méo mó tín hiệu thị trường trong trung và dài hạn;

b) Phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, an ninh năng lượng quốc gia, nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước;

c) Công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu quả và phù hợp với diễn biến thực tế của thị trường xăng dầu trong nước và thế giới; việc áp dụng biện pháp bình ổn giá xăng dầu có thời hạn và được rà soát, điều chỉnh kịp thời khi các yếu tố gây biến động bất thường không còn;

d) Kết hợp đồng bộ các biện pháp bình ổn giá, điều hòa cung cầu giữa nguồn cung từ sản xuất trong nước và xuất, nhập khẩu, điều hòa cung cầu giữa các vùng, địa phương thông qua hệ thống phân phối, tổng nguồn xăng dầu tối thiểu, dự trữ lưu thông xăng dầu, dự trữ xăng dầu quốc gia, các biện pháp về thuế, tài chính, tiền tệ, Quỹ bình ổn giá xăng dầu (nếu có) và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Thực hiện bình ổn giá xăng dầu

1. Trường hợp mặt bằng giá thị trường của các mặt hàng xăng dầu có biến động bất thường gây tác động lớn đến kinh tế - xã hội, sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đánh giá mức độ biến động mặt bằng giá xăng dầu, mức độ ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh, đời sống người dân; có văn bản gửi Bộ Tài chính tổng hợp để trình Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương bình ổn giá biện pháp, thời hạn bình ổn giá theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật Giá.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh và mặt bằng giá thị trường của các mặt hàng xăng dầu có biến động bất thường, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành liên quan đánh giá diễn biến thực tế và mặt bằng giá thị trường xăng dầu; có văn bản gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, trình Chính phủ quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Giá.

2. Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, thời hạn bình ổn giá xăng dầu.

3. Xác định biến động bất thường về giá

Biến động bất thường về giá xăng dầu là trường hợp giá bán lẻ xăng dầu trong nước biến động theo hướng tăng/giảm vượt quá mức biến động thông thường của thị trường, với tần suất dày, biên độ lớn và mức tăng/giảm cộng dồn rất cao trong thời gian ngắn có nguy cơ tác động tiêu cực đến ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và đời sống nhân dân, theo quy định của Luật Giá.

a) Biến động bất thường về giá xăng dầu theo hướng tăng/giảm được xác định khi có một hoặc một số dấu hiệu sau đây:

- Giá bán lẻ xăng dầu bình quân theo số liệu kê khai giá của các thương nhân tăng/giảm liên tiếp (từ 1-4 tuần);

- Mức giá tăng/giảm nhanh trong một tuần liên tiếp ở mức cao;

- Mức tăng/giảm giá cộng dồn trong một khoảng thời gian ngắn (từ 1-4 tuần, với mức tỷ lệ cộng dồn vượt từ 15-20% trở lên) gây áp lực đáng kể đối với chỉ số giá tiêu dùng, chi phí, hiệu quả sản xuất, kinh doanh;

- Giá xăng dầu trong nước hình thành mặt bằng giá cao/thấp bất thường so với giai đoạn trước đó.

b) Trường hợp giá xăng dầu biến động theo diễn biến bình thường của thị trường thế giới, có tăng có giảm xen kẽ và không gây tác động tiêu cực đáng kể đến ổn định kinh tế vĩ mô thì không thuộc trường hợp biến động bất thường về giá xăng dầu quy định tại Nghị định này.

4. Thu thập, tổng hợp dữ liệu phục vụ đánh giá biến động bất thường về giá xăng dầu

a) Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức thu thập, tổng hợp và theo dõi thường xuyên các dữ liệu phục vụ đánh giá biến động giá xăng dầu, bao gồm: giá bán lẻ xăng dầu trong nước theo kê khai giá của thương nhân; giá xăng dầu thế giới; các chỉ tiêu phản ánh tác động của biến động giá xăng dầu đến lạm phát, chi phí sản xuất, kinh doanh và thị trường.

b) Việc thu thập, tổng hợp dữ liệu được thực hiện theo chuỗi thời gian, bảo đảm tính đầy đủ, kịp thời, khách quan và có khả năng so sánh để phục vụ việc xác định biến động bất thường về giá xăng dầu theo quy định của Nghị định này.

c) Việc thu thập, tổng hợp số liệu được thực hiện trên cơ sở báo cáo của một số thương nhân có tính đại diện, có tổng sản lượng tiêu thụ xăng dầu chiếm trên 70% sản lượng tiêu thụ trên cả nước.

d) Dữ liệu thu thập, tổng hợp là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá mức độ biến động giá xăng dầu và xây dựng Phương án bình ổn giá xăng dầu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện bình ổn giá theo quy định của Luật Giá và pháp luật có liên quan.

5. Bộ Công Thương tổ chức thực hiện bình ổn giá xăng dầu:

a) Căn cứ mức độ biến động bất thường về giá xăng dầu, Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan thu thập, tổng hợp, phân tích đánh giá mức độ tác động đến thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất kinh doanh và đời sống người dân xây dựng Phương án bình ổn giá theo quy định tại Luật Giá, có văn bản gửi Bộ Tài chính tổng hợp để trình Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương bình ổn giá, biện pháp, thời hạn bình ổn giá; xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các quy định khác theo thẩm quyền để tổ chức thực hiện bình ổn giá;

b) Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành trong việc thực hiện biện pháp liên quan đến Quỹ bình ổn giá xăng dầu, tín dụng, chính sách thuế, phí, lệ phí, sử dụng ngân sách nhà nước và các cơ chế tài chính khác theo quy định của pháp luật; việc áp dụng biện pháp bình ổn giá xăng dầu có thời hạn và được rà soát, điều chỉnh kịp thời khi các yếu tố gây biến động bất thường không còn;

c) Chỉ đạo thương nhân đầu mối sản xuất, kinh doanh xăng dầu thực hiện các giải pháp bảo đảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường trong nước;

d) Điều tiết nguồn cung thông qua tổng nguồn xăng dầu tối thiểu, dự trữ lưu thông xăng dầu và hệ thống phân phối xăng dầu;

đ) Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu; xử lý hành vi đầu cơ, găm hàng, ngừng bán hàng trái quy định, bán sai giá niêm yết, hạn chế cạnh tranh hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

6. Kết thúc thời gian thực hiện biện pháp bình ổn giá hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện bình ổn giá xăng dầu theo quy định của pháp luật.

7. Thương nhân kinh doanh xăng dầu, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm chấp hành các biện pháp bình ổn giá xăng dầu, cung cấp thông tin, số liệu về giá bán, sản lượng mua bán, tồn kho, dự trữ lưu thông, nhập khẩu, sản xuất, pha chế, hệ thống phân phối và các thông tin cần thiết khác phục vụ công tác đánh giá, đề xuất biện pháp bình ổn giá xăng dầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 32. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân

Ngoài trách nhiệm cụ thể được quy định tại các điều, khoản nêu tại Nghị định này, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Bộ Công Thương

a) Chủ trì kiểm tra thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, thương nhân sản xuất xăng dầu, thương nhân phân phối xăng dầu tuân thủ điều kiện kinh doanh và quy định tại Điều 12, 13, 16, 23 Nghị định này;

b) Chủ trì hướng dẫn thực hiện hoạt động kinh doanh, phân phối xăng dầu quy định tại Nghị định này;

c) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định tại Nghị định này để bảo đảm quy định về giá bán xăng dầu, bảo đảm cung ứng xăng dầu được ổn định, đáp ứng nhu cầu xăng dầu trên địa bàn;

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để quy định lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Phối hợp Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn việc sử dụng các chính sách tài chính phù hợp và các ưu đãi khác để thực hiện lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống.

đ) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cửa hàng xăng dầu thống nhất trong cả nước;

e) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng, rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về tỷ lệ hao hụt xăng dầu tối đa trong hoạt động kinh doanh xăng dầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước;

g) Ngoài các trách nhiệm quy định cụ thể tại các Điều của Nghị định, Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan ngang Bộ hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

2. Bộ Tài chính:

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn về hóa đơn điện tử, cung cấp dữ liệu hóa đơn điện tử phù hợp với quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành;

b) Cung cấp cho Bộ Công Thương số liệu nhập khẩu xăng dầu của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu theo biểu mẫu quy định tại Phụ lục số 5 ban hành kèm theo Nghị định này, định kỳ theo tháng, quý, năm. Danh sách mã số HS đối với mặt hàng xăng dầu nhập khẩu và danh sách thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu do Bộ Công Thương cung cấp cho Bộ Tài chính khi Nghị định này có hiệu lực và được Bộ Công Thương cập nhật khi có sự thay đổi về mã số HS hoặc danh sách thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu làm căn cứ cung cấp số liệu;

c) Hướng dẫn thủ tục hải quan phù hợp với hoạt động kinh doanh xăng dầu quy định tại Nghị định.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp các Bộ, ngành liên quan quản lý, kiểm tra, kiểm soát đo lường, chất lượng xăng dầu sản xuất, pha chế, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường;

b) Chủ trì, phối hợp các bộ, ngành liên quan xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đo lường, chất lượng xăng dầu; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đo lường, chất lượng đối với xăng dầu, quy định thực hiện thống nhất trong cả nước;

c) Hướng dẫn việc sử dụng phụ gia không thông dụng để pha chế xăng dầu; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý năng lực phòng thử nghiệm. Hướng dẫn điều kiện đảm bảo về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu;

d) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thực hiện các quy định quản lý về đo lường, chất lượng của thương nhân kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Nghị định này;

đ) Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức thực hiện việc kiểm soát về đo lường đối với phương tiện đo của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

e) Công bố, cập nhật danh sách tổ chức thử nghiệm được chỉ định có đủ năng lực thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu, nhiên liệu sinh học để thương nhân biết, lựa chọn ký hợp đồng thuê dịch vụ thử nghiệm theo quy định tại Nghị định này;

g) Phối hợp với Bộ Công Thương kiểm tra, giám sát lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát, ban hành và hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật,

điều kiện kỹ thuật điểm đầu nối của hệ thống giao thông với hệ thống cơ sở kinh doanh xăng dầu và quy định vùng nước hoạt động của các cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên mặt nước.

5. Các Bộ, ngành có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục hành chính quy định tại Nghị định này, phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện hoặc phân cấp các Sở, Ban, ngành tại địa phương thực hiện quy định về hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa phương thực hiện quy định về hồ sơ, thủ tục cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ tại địa phương; kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu, giá bán xăng dầu tại địa phương, bảo đảm tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành; giám sát chất lượng xăng dầu trên địa bàn quản lý; quy định giờ bán hàng tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu, điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ; quy định các trường hợp dừng bán hàng, thông báo trước khi dừng bán hàng.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp các Sở, Ban, ngành thực hiện trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, các Mẫu giấy tờ liên quan tại Phụ lục của Nghị định được điều chỉnh phù hợp với cơ cấu tổ chức của Sở, Ban, ngành được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp.

Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội, thực tiễn kinh doanh xăng dầu tại xã khu vực III theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho phép đơn vị sở hữu trạm cấp phát xăng dầu thuộc lực lượng vũ trang (quốc phòng, công an) được làm thương nhân phân phối xăng dầu, với quy mô trạm cấp phát và trang thiết bị phù hợp với điều kiện kinh doanh xăng dầu ở khu vực đó.

7. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với các quy định có liên quan tại Nghị định này.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thương nhân đã được cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu, Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, Giấy chứng nhận đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu được tiếp tục hoạt động theo thời hạn hiệu lực của các Giấy phép, Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận, Giấy tiếp nhận đã được cơ quan có thẩm quyền cấp, với điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp và các Giấy phép, Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận, Giấy tiếp nhận còn thời hạn hiệu lực.

Trường hợp thương nhân đề nghị cấp, cấp lại Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận, Giấy tiếp nhận trong trường hợp có thay đổi các nội dung hoặc trường hợp Giấy xác nhận, Giấy chứng nhận, Giấy tiếp nhận bị hỏng, bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì thực hiện ngay theo điều kiện kinh doanh, hồ sơ tương ứng và trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định này.

2. Quy định chuyển tiếp về kho tiếp nhận xăng dầu và cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc hệ thống phân phối của thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu

a) Trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, thương nhân đang hoạt động theo Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu được tiếp tục áp dụng điều kiện về kho tiếp nhận xăng dầu thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc thuê sử dụng quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.

b) Trong thời hạn 02 (hai) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, thương nhân đang hoạt động Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu, Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu được tiếp tục áp dụng điều kiện về cửa hàng bán lẻ xăng dầu thuộc sở hữu hoặc thuê quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.

3. Quy định chuyển tiếp về Quỹ bình ổn giá xăng dầu

a) Đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đang hoạt động

Thương nhân có trách nhiệm chốt số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại doanh nghiệp tính đến hết ngày liền kề trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và chuyển nộp toàn bộ số dư dương Quỹ bình ổn giá xăng dầu vào tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu do Bộ Tài chính mở tại Kho bạc nhà nước, đồng thời báo cáo số liệu chuyển nộp về Bộ Tài chính và Bộ Công Thương;

b) Đối với thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu bị thu hồi Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu/Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc không tiếp tục làm đầu mối kinh doanh xăng dầu tính đến hết ngày liền kề trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành

Trường hợp thương nhân đã chuyển nộp hết số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu vào ngân sách nhà nước theo quy định, thương nhân thực hiện đóng Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại doanh nghiệp.

Trường hợp thương nhân chưa chuyển nộp hoặc chuyển nộp chưa đủ số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu theo Thông báo của cơ quan có thẩm quyền (Bộ Tài chính/Bộ Công Thương), thương nhân có trách nhiệm chuyển nộp toàn bộ số dư hoặc số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu còn thiếu vào tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu do Bộ Tài chính mở tại Kho bạc nhà nước, đồng thời báo cáo số liệu chuyển nộp về Bộ Tài chính và Bộ Công Thương.

Trường hợp có Kết luận của Tòa án có thẩm quyền về sai phạm của thương nhân đối với việc thực hiện quy định về Quỹ bình ổn giá xăng dầu thì thương nhân thực hiện theo Kết luận của Tòa án;

c) Chậm nhất 12 (mười hai) tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các thương nhân quy định tại điểm a, điểm b khoản này đang có số dư âm Quỹ bình ổn giá xăng dầu và các thương nhân quy định tại điểm a khoản này đang có số dư dương Quỹ bình ổn giá xăng dầu có trách nhiệm kiểm toán độc lập chuyên đề về Quỹ bình ổn giá xăng dầu kể từ khi phát sinh đến hết ngày liền kề trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành và gửi báo cáo kiểm toán độc lập chuyên đề về Quỹ bình ổn giá xăng dầu về Bộ Tài chính và Bộ Công Thương.

Đối với các thương nhân quy định tại điểm a khoản này đang có số dư dương Quỹ bình ổn giá xăng dầu: trường hợp kết quả kiểm toán Quỹ bình ổn giá xăng dầu có số dư nhiều hơn số liệu đã báo cáo tại thời điểm hết ngày liền kề trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì xác định theo số liệu kiểm toán và thương nhân có trách nhiệm chuyển số tiền chênh lệch vào tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu do Bộ Tài chính mở tại Kho bạc nhà nước, đồng thời báo cáo số liệu chuyển nộp về Bộ Tài chính và Bộ Công Thương; trường hợp số liệu kiểm toán ít hơn số liệu đã báo cáo thì xác định theo số liệu đã báo cáo tại thời điểm hết ngày liền kề trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Trên cơ sở số liệu và nguyên tắc trên, Bộ Tài chính có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương và gửi ủy nhiệm chi đến Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu để thực hiện hoàn trả số tiền cho thương nhân trong trường hợp thương nhân đã nộp dư vào Quỹ bình ổn giá xăng dầu.

Đối với các thương nhân quy định tại điểm a, điểm b khoản này đang có số dư âm Quỹ bình ổn giá xăng dầu: trường hợp kết quả kiểm toán Quỹ bình ổn giá xăng dầu có số dư nhiều hơn số liệu đã báo cáo tại thời điểm hết ngày liền kề trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì xác định theo số liệu đã báo cáo; trường hợp số liệu kiểm toán ít hơn số liệu đã báo cáo thì xác định theo số liệu kiểm toán. Trên cơ sở số liệu và nguyên tắc trên, Bộ Tài chính có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương và gửi ủy nhiệm chi đến Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu để thực hiện hoàn trả số dư âm Quỹ bình ổn giá xăng dầu cho thương nhân;

d) Các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về hồ sơ số liệu báo cáo và kết quả kiểm toán độc lập chuyên đề về Quỹ. Trường hợp sau khi thực hiện các quy định về chuyển tiếp Quỹ bình ổn giá xăng dầu quy định tại khoản này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này thực hiện chưa đúng và đầy đủ quy định liên quan đến Quỹ bình ổn giá xăng dầu, đồng thời có kết luận kiến nghị xử lý thì phải thực hiện theo quy định pháp luật;

đ) Sau khi hoàn tất việc bù trừ số dư Quỹ bình ổn giá xăng dầu, Bộ Tài chính bàn giao tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu đã mở tại Kho bạc Nhà nước cho Bộ Công Thương quản lý, sử dụng theo đúng quy định của Luật Giá.

Điều 34. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ...

2. Các Nghị định, Nghị quyết hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành: Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (trừ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này); Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (trừ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định này); Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; Nghị quyết số 29/2026/NQ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ ban hành thí điểm một số chính sách trong triển khai lộ trình sử dụng xăng E10.

3. Bãi bỏ Điều 1, Điều 2 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (02b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng

PHỤ LỤC SỐ 1**Hồ sơ đề nghị và trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện
làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu**

*(Ban hành kèm theo nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của
Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)*

1. Trường hợp cấp Giấy xác nhận:

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 1 tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính bảng kê cơ sở vật chất kinh doanh xăng dầu quy định tại điểm b và c khoản 1 Điều 10 Nghị định này (trường hợp thương nhân không kinh doanh nhiên liệu hàng không), quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 10 Nghị định này (trường hợp thương nhân chỉ kinh doanh nhiên liệu hàng không), kèm theo bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh;

c) Bản chính danh sách cửa hàng bán lẻ xăng dầu, danh sách thương nhân phân phối xăng dầu (bao gồm cửa hàng bán lẻ xăng dầu) thuộc hệ thống phân phối xăng dầu của thương nhân theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định này, kèm theo bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh (trường hợp thương nhân không kinh doanh nhiên liệu hàng không).

Bản chính danh sách phương tiện và trang thiết bị tra nạp nhiên liệu hàng không quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định này, kèm theo bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh (trường hợp thương nhân chỉ kinh doanh nhiên liệu hàng không);

d) Bản chính danh sách phòng thử nghiệm đủ năng lực quy định tại điểm d khoản 2 Điều 10 Nghị định này, kèm theo bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh (trường hợp thương nhân chỉ kinh doanh nhiên liệu hàng không).

2. Trường hợp cấp lại Giấy xác nhận

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu hoặc trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu bị hỏng, bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân lập hồ sơ gửi về Bộ Công Thương đề nghị cấp lại Giấy xác nhận. Hồ sơ gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 1 tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại Giấy xác nhận và bản chính hoặc bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh về đề nghị cấp lại;

b) Bản chính Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đã được cấp trong trường hợp thay đổi các nội dung của Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu. Bản chính hoặc bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng

dầu (nếu có) trong trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu bị hỏng, bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

3. Trường hợp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu sắp hết hiệu lực, thương nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận theo quy định tại Mục số 1 Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này, gửi về Bộ Công Thương trước ít nhất 35 (ba mươi lăm) ngày, trước khi Giấy xác nhận hết hiệu lực. Bộ Công Thương không xem xét hồ sơ trong trường hợp thương nhân không gửi đúng thời hạn quy định.

4. Trình tự cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

a) Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ về Bộ Công Thương qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến. Trường hợp gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ là bản scan từ bản chính và/hoặc bản sao chứng thực các tài liệu theo quy định;

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Bộ Công Thương có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung;

c) Trong thời hạn 35 (ba mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm xem xét hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở vật chất của thương nhân, cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu cho thương nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

Tùy từng trường hợp cụ thể đoàn kiểm tra có thể áp dụng kiểm tra theo hình thức quản lý rủi ro cụ thể kiểm tra tối thiểu 30% (ba mươi phần trăm) số lượng cửa hàng và thương nhân phân phối xăng dầu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10, hoặc kiểm tra đại diện và kết hợp với việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành kiểm tra. Sau khi kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi kết quả kiểm tra và kiến nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, kèm Biên bản kiểm tra về Bộ Công Thương.

Trên cơ sở báo cáo của Đoàn kiểm tra, Bộ trưởng Bộ Công Thương cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 2 tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy xác nhận, Bộ Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Đối với trường hợp cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

- Thương nhân gửi hồ sơ về Bộ Công Thương theo quy định tại điểm a Mục này.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Bộ Công Thương có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung.

- Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Công Thương có trách nhiệm xem xét hồ sơ và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu theo Mẫu số 2 tại Phụ lục số 1 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp lại Giấy xác nhận, Bộ Công Thương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- (3) Trường hợp thương nhân chỉ kinh doanh nhiên liệu hàng không.

Mẫu số 2**BỘ CÔNG THƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TNĐM/QĐ-BCT

**GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
LÀM THƯƠNG NHÂN ĐẦU MỐI KINH DOANH XĂNG DẦU***Cấp: ngày... tháng... năm...
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...***BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG***Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;**Căn cứ Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;**Căn cứ;**Xét hồ sơ đề nghị cấp⁽¹⁾/cấp lại⁽²⁾ Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu của⁽³⁾;**Theo đề nghị của⁽⁴⁾.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầuTên doanh nghiệp:.....⁽³⁾

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Được kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu (không bao gồm nhiên liệu hàng không)⁽⁵⁾/Được kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu nhiên liệu hàng không⁽⁶⁾.**Điều 2.**.....⁽³⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu này có giá trị từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm ...; ⁽⁷⁾ thay thế cho Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Công Thương./.

Nơi nhận:

-⁽³⁾.
- Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan - BTC
-;
- Lưu: VT, TTTN.

BỘ TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1), (2): Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận: ⁽¹⁾Trường hợp cấp; ⁽²⁾Trường hợp cấp lại.

(3): Tên thương nhân được cấp Giấy xác nhận.

(4): Tên đơn vị trình cấp Giấy xác nhận.

(5): Trường hợp thương nhân không kinh doanh nhiên liệu hàng không.

(6): Trường hợp thương nhân chỉ kinh doanh nhiên liệu hàng không.

(7): Trường hợp cấp khi hết hiệu lực Giấy xác nhận.

PHỤ LỤC SỐ 2

Hồ sơ và trình tự đăng ký, đăng ký điều chỉnh kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu

(Ban hành kèm theo nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

1. Hồ sơ đăng ký, đăng ký điều chỉnh kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu

a) 04 (bốn) bản chính Văn bản đăng ký kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu theo Mẫu số 3 tại Phụ lục số 2 kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao chứng thực tài liệu chứng minh thương nhân có cơ sở sản xuất xăng dầu theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt và được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

c) Bản sao chứng thực tài liệu chứng minh thương nhân có phòng thử nghiệm thuộc sở hữu, đủ năng lực để kiểm tra, thử nghiệm các chỉ tiêu chất lượng xăng dầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng;

d) Thương nhân có cơ sở sản xuất ổn định, từ lần đăng ký thứ 2 chỉ phải nộp 04 (bốn) bản chính Văn bản đăng ký kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu;

đ) Thương nhân đăng ký điều chỉnh kế hoạch phải nộp hồ sơ gồm 04 (bốn) bản chính Văn bản đăng ký điều chỉnh kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu và 01 (một) bản chính văn bản báo cáo, giải trình rõ lý do điều chỉnh kế hoạch;

2. Trình tự đăng ký, xác nhận đăng ký, đăng ký điều chỉnh kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu

a) Thương nhân sản xuất xăng dầu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu cho năm tiếp theo tới Bộ Công Thương qua đường bưu điện hoặc trực tiếp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Bộ Công Thương xác nhận đăng ký kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu cho thương nhân thực hiện. Trường hợp từ chối xác nhận, Bộ Công Thương có văn bản thông báo cho thương nhân biết lý do;

b) Thương nhân sản xuất xăng dầu gửi 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký điều chỉnh kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu tới Bộ Công Thương qua đường bưu điện hoặc trực tiếp.

Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký điều chỉnh của thương nhân, Bộ Công Thương xác nhận đăng ký điều chỉnh kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu cho thương nhân thực hiện. Trường hợp từ chối xác nhận, Bộ Công Thương có văn bản thông báo cho thương nhân biết lý do;

c) Văn bản xác nhận được Bộ Công Thương gửi cho cơ quan Hải quan thuộc Bộ Tài chính, gửi cho cơ quan Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để kiểm tra, giám sát thương nhân.

Mẫu số 3

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / , ngày.... tháng... năm....

ĐĂNG KÝ⁽¹⁾ / ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH⁽²⁾
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, BÁN SẢN PHẨM XĂNG DẦU

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Số điện thoại:..... Số fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do..... cấp lần đầu ngày... tháng... năm..., đăng ký thay đổi lần thứ... ngày... tháng... năm...

Căn cứ Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Thương nhân đăng ký kế hoạch sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu năm ... như sau:

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	Sản xuất			
II	Bán sản phẩm xăng dầu			
1	Bán nội địa			
2	Xuất khẩu			

Ghi chú: Thương nhân đăng ký sản xuất, bán sản phẩm xăng dầu phải chi tiết theo từng chủng loại.

Thương nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung đăng ký trên đây và cam kết thực hiện đúng quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan./.

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
TẠI BỘ CÔNG THƯƠNG
 Ngày... tháng... năm...

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA
DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

...

*** Chú thích:**

⁽¹⁾, ⁽²⁾: Ghi rõ đối với từng trường hợp: ⁽¹⁾Đăng ký; ⁽²⁾Đăng ký điều chỉnh.

PHỤ LỤC SỐ 3

Hồ sơ đề nghị và trình tự cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

*(Ban hành kèm theo nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của
Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)*

1. Trường hợp cấp Giấy chứng nhận

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 4 tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này;

b) Bản chính bảng kê trang thiết bị của cửa hàng xăng dầu theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định này và bản chính hoặc bản sao chứng thực tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng xăng dầu;

c) Bản sao chứng thực giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu hoặc đi thuê sử dụng cửa hàng xăng dầu của thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

d) Hợp đồng cung cấp xăng dầu của thương nhân cung cấp xăng dầu với thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, kèm theo Văn bản ủy quyền trong trường hợp thương nhân cung cấp xăng dầu thực hiện theo ủy quyền.

2. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hoặc trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu bị hỏng, bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận. Hồ sơ gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 4 tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này và bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận;

b) Bản chính Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đã được cấp trong trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu. Bản chính hoặc bản sao Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (nếu có) trong trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu bị hỏng, bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

3. Trường hợp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu sắp hết hiệu lực, thương nhân lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Mục số 1 Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này và gửi về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ít nhất 20 (hai mươi) ngày, trước khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không xem xét hồ sơ trong trường hợp thương nhân không gửi đúng thời hạn quy định.

Trường hợp cửa hàng xăng dầu không xây mới hoặc cải tạo, mở rộng, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận khi sắp hết hiệu lực không bao gồm tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng của cửa hàng xăng dầu.

4. Trình tự cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

a) Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến. Trường hợp gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ là bản scan từ bản chính và/hoặc bản sao chứng thực các tài liệu theo quy định;

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung;

c) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét hồ sơ và tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở vật chất của thương nhân, cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho thương nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

Trên cơ sở báo cáo của Đoàn kiểm tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 5 tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

- Thương nhân gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại điểm a Mục này.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu theo Mẫu số 5 tại Phụ lục số 3 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp lại Giấy chứng nhận, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mẫu số 4**TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP⁽¹⁾/CẤP LẠI⁽²⁾ GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ
ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**Kính gửi:⁽³⁾

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
phù hợp với loại hình thương nhân số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đề nghị⁽³⁾ xem xét cấp⁽¹⁾/cấp lại⁽²⁾ Giấy chứng nhận của hàng đủ
điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cửa hàng xăng dầu thuộc thương nhân theo quy
định tại Nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về
kinh doanh xăng dầu.

1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... số Fax:.....

2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

a) Trường hợp thương nhân đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ
điều kiện bán lẻ xăng dầu ký hợp đồng với 01 thương nhân cung cấp xăng dầu,
ghi rõ thương nhân cung cấp xăng dầu như sau:

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Văn bản ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (trường hợp thương
nhân cung cấp xăng dầu thực hiện theo ủy quyền).

b) Trường hợp thương nhân đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ
điều kiện bán lẻ xăng dầu ký hợp đồng với nhiều thương nhân cung cấp xăng dầu:
Ghi tên, mã số doanh nghiệp của từng thương nhân cung cấp xăng dầu. Văn bản
ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (trường hợp thương nhân cung cấp

xăng dầu thực hiện theo ủy quyền).

Thương nhân cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của mình./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA THƯƠNG NHÂN**
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

- (1), (2): Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy xác nhận: ⁽¹⁾Trường hợp cấp;
⁽²⁾Trường hợp cấp lại.
⁽³⁾: Cơ quan cấp Giấy xác nhận, nơi thương nhân đặt cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Mẫu số 5**Cơ quan cấp Giấy chứng
nhận....⁽¹⁾****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../.../GCN-...

GIẤY CHỨNG NHẬN CỦA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU*Cấp: ngày..... tháng.....năm.....
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...***NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN.....⁽¹¹⁾***Căn cứ.....⁽²⁾ quy định chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của⁽¹⁾;**Căn cứ Nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ
về kinh doanh xăng dầu;**Căn cứ;**Xét hồ sơ đề nghị cấp⁽³⁾/cấp lại⁽⁴⁾ Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán
lẻ xăng dầu của⁽⁵⁾;**Theo đề nghị của.....⁽⁶⁾.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận của hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

1.1. Tên của hàng bán lẻ xăng dầu:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Thuộc thương nhân⁽⁵⁾:.....(sở hữu⁽⁷⁾/đi thuê⁽⁸⁾)

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
phù hợp với loại hình thương nhân số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...*

1.2. Thương nhân cung cấp xăng dầu

*a) Trường hợp thương nhân đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận của hàng đủ
điều kiện bán lẻ xăng dầu ký hợp đồng với 01 thương nhân cung cấp xăng dầu,
ghi rõ thương nhân cung cấp xăng dầu như sau:*

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Văn bản ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (trường hợp thương nhân cung cấp xăng dầu thực hiện theo ủy quyền).

b) Trường hợp thương nhân đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu ký hợp đồng với nhiều thương nhân cung cấp xăng dầu: Ghi tên, mã số doanh nghiệp của từng thương nhân cung cấp xăng dầu.

Điều 2.....⁽⁵⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu này có giá trị đến hết ngày ... tháng ... năm ...;⁽⁹⁾ thay thế cho Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...⁽¹¹⁾ ./.

Nơi nhận:

-⁽⁵⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan cấp Giấy chứng nhận ... (nơi thương nhân đặt trụ sở chính trong trường hợp địa điểm đặt cửa hàng bán lẻ xăng dầu không cùng tỉnh, thành phố nơi thương nhân đặt trụ sở chính);
-;
- Lưu: VT,...⁽¹⁰⁾

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN⁽¹¹⁾**

(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1): Cơ quan cấp Giấy chứng nhận, nơi thương nhân đặt cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

(2): Số văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cơ quan cấp Giấy chứng nhận.

(3), (4): Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy chứng nhận: (3)Trường hợp cấp; (4)Trường hợp cấp lại.

(5): Tên thương nhân đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

(6): Tên đơn vị trình hồ sơ.

(7): Trường hợp thương nhân sở hữu cửa hàng xăng dầu.

(8): Trường hợp thương nhân đi thuê cửa hàng xăng dầu.

(9): Trường hợp cấp khi hết hiệu lực Giấy chứng nhận.

(10): Tên các tổ chức, đơn vị có liên quan.

(11): Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Giám đốc Sở Công Thương (được phân cấp),...

(Mặt sau Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu)

NHỮNG ĐIỀU QUY ĐỊNH

Trong quá trình kinh doanh xăng dầu, thương nhân phải tuân thủ các quy định sau đây:

1. Niêm yết công khai tại cửa hàng bán lẻ xăng dầu:

- Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
- Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, thiết bị đo lường;
- Nội quy về an toàn phòng cháy chữa cháy do cấp có thẩm quyền ban hành.

2. Thường xuyên bảo đảm các điều kiện quy định tại Nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

3. Bảo quản, sử dụng phương tiện đo lường theo đúng quy trình kỹ thuật quy định và chịu trách nhiệm về tính nguyên vẹn của niêm phong.

4. Nghiêm cấm sử dụng phương tiện đo chưa được kiểm định, quá thời hạn kiểm định hoặc không còn bảo đảm yêu cầu đo lường theo quy định của pháp luật. Khi phát hiện phương tiện đo bị hư hỏng hoặc có dấu hiệu không bảo đảm yêu cầu đo lường, thương nhân phải ngừng ngay việc sử dụng và chỉ được đưa vào sử dụng sau khi đã sửa chữa, kiểm định theo quy định.

5. Nếu có sự thay đổi tình trạng pháp lý về tổ chức, nội dung kinh doanh ghi trong Giấy này phải khai báo với cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

6. Khi Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu hết thời hạn hiệu lực, phải đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đề nghị cấp đổi lại.

7. Không được bán, cho thuê, mượn, cầm cố hoặc sửa chữa, tẩy xóa các nội dung ghi trong Giấy này.

8. Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, phải đề nghị cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu tiến hành cấp lại theo quy định.

9. Khi chấm dứt kinh doanh phải trả lại ngay Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu./.

PHỤ LỤC SỐ 4

Hồ sơ đề nghị và trình tự cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

*(Ban hành kèm theo nghị định số .../.../NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của
Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)*

1. Trường hợp cấp Giấy tiếp nhận

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 6 tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị định này;

b) Bản sao chứng thực Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân kinh doanh xăng dầu theo các loại hình tương ứng theo quy định tại Nghị định này;

c) Bản sao chứng thực giấy tờ chứng nhận kiểm định phương tiện đo của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, giấy tờ chứng nhận kiểm định an toàn của thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ;

d) Bản sao chứng thực giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ của thương nhân đề nghị cấp Giấy tiếp nhận.

đ) Hợp đồng cung cấp xăng dầu của thương nhân cung cấp xăng dầu với thương nhân đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ, kèm theo Văn bản ủy quyền trong trường hợp thương nhân cung cấp xăng dầu thực hiện theo ủy quyền.

2. Trường hợp cấp lại Giấy tiếp nhận

Trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ hoặc trường hợp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ bị hỏng, bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thương nhân phải lập hồ sơ gửi về Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị cấp lại Giấy tiếp nhận. Hồ sơ gồm:

a) Bản chính Đơn đề nghị cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 6 tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị định này và bản sao chứng thực các tài liệu chứng minh đề nghị cấp lại Giấy tiếp nhận;

b) Bản chính Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ đã được cấp trong trường hợp có thay đổi các nội dung của Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ. Bản chính hoặc bản sao Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ (nếu có) trong trường hợp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ bị hỏng, bị mất, bị cháy, bị tiêu hủy dưới hình thức khác.

3. Trình tự cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

a) Thương nhân gửi 01 (một) bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã qua đường bưu điện hoặc trực tiếp hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến. Trường hợp gửi hồ sơ qua cổng dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ là bản scan từ bản chính và/hoặc bản sao chứng thực các tài liệu theo quy định;

b) Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung;

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xem xét hồ sơ và tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở vật chất của thương nhân, cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ cho thương nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

Trên cơ sở báo cáo của Đoàn kiểm tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 7 tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp Giấy tiếp nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

d) Đối với trường hợp cấp lại Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ

- Thương nhân gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm a Mục này.

- Trường hợp chưa đủ hồ sơ hợp lệ, trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ của thương nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản đề nghị thương nhân bổ sung.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xem xét hồ sơ và cấp lại Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo Mẫu số 7 tại Phụ lục số 4 kèm theo Nghị định này cho thương nhân. Trường hợp từ chối cấp lại Giấy tiếp nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Mẫu số 6**TÊN THƯƠNG NHÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

....., ngày..... tháng..... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP⁽¹⁾/CẤP LẠI⁽²⁾ GIẤY TIẾP NHẬN THÔNG BÁO ĐIỂM
BÁN XĂNG DẦU VỚI THIẾT BỊ BÁN XĂNG DẦU QUY MÔ NHỎ**Kính gửi: Ủy ban nhân dân..... (cấp xã)⁽³⁾

Tên thương nhân:.....

Tên giao dịch đối ngoại:.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Số điện thoại:..... số Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
phù hợp với loại hình thương nhân số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân... (cấp xã) xem xét cấp⁽¹⁾/cấp lại⁽²⁾ Giấy tiếp nhận
thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ theo quy định
tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh
doanh xăng dầu:

1. Tên điểm bán:.....

Địa chỉ kinh doanh:.....

2. Thương nhân cung cấp xăng dầua) Trường hợp thương nhân đề nghị cấp/cấp lại Giấy tiếp nhận thông báo điểm
bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ ký hợp đồng với 01 thương
nhân cung cấp xăng dầu, ghi rõ thương nhân cung cấp xăng dầu như sau:

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Mã số doanh nghiệp:.....

Văn bản ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (trường hợp thương
nhân cung cấp xăng dầu thực hiện theo ủy quyền).b) Trường hợp thương nhân đề nghị cấp/cấp lại Giấy tiếp nhận thông báo điểm
bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ ký hợp đồng với nhiều thương
nhân cung cấp xăng dầu: Ghi tên, mã số doanh nghiệp của từng thương nhân cung
cấp xăng dầu. Văn bản ủy quyền số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (trường

hợp thương nhân cung cấp xăng dầu thực hiện theo ủy quyền).

Thương nhân cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các văn bản pháp luật khác có liên quan và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của mình./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

(1), (2): Ghi rõ đối với từng trường hợp đề nghị cấp Giấy tiếp nhận: ⁽¹⁾Trường hợp cấp; ⁽²⁾Trường hợp cấp lại.

⁽³⁾: Địa bàn cấp xã nơi thương nhân đặt điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

Mẫu số 7

UBND tỉnh/thành phố...
 UBND... (cấp xã)⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TNTB-UBND

GIẤY TIẾP NHẬN THÔNG BÁO
ĐIỂM BÁN XĂNG DẦU VỚI THIẾT BỊ BÁN XĂNG DẦU QUY MÔ NHỎ

Cấp: ngày..... tháng.....năm.....
Cấp lại lần thứ...: ngày... tháng... năm...

Ủy ban nhân dân..... (cấp xã)⁽¹⁾ xác nhận đã tiếp nhận Giấy tiếp nhận thông báo điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ của:

Tên thương nhân⁽²⁾:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với loại hình thương nhân số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Mã số thuế:.....

Địa chỉ trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax.....

Tên điểm bán:.....

Địa chỉ kinh doanh:.....

Tên thương nhân.....⁽²⁾ phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số .../ .../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Nơi nhận:

-⁽²⁾;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ... (nơi thương nhân đặt điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ);
- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ... (nơi thương nhân đặt trụ sở chính);
-;
- Lưu: VT,...⁽³⁾

CHỦ TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

*** Chú thích:**

⁽¹⁾: Địa bàn cấp xã nơi thương nhân đặt điểm bán xăng dầu với thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.

⁽²⁾: Tên thương nhân được cấp Giấy tiếp nhận.

⁽³⁾: Tên các tổ chức, cá nhân có liên quan.

PHỤ LỤC SỐ 5

Biểu mẫu Văn bản cung cấp số liệu sản lượng xăng dầu nhập khẩu
(Ban hành kèm theo nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu)

BỘ TÀI CHÍNH

Số: .../...

V/v ...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...*

Kính gửi: Bộ Công Thương

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính quy định tại Nghị định số .../.../ND-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Bộ Tài chính cung cấp thông tin về sản lượng xăng dầu nhập khẩu của các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, giai đoạn từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... như sau:

STT	Tên mặt hàng	Lượng nhập khẩu (tấn)
1	...	...
2	...	...
3	...	...
...	...	...

BỘ TRƯỞNG**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: